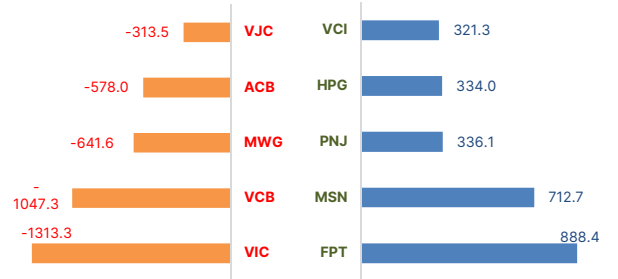


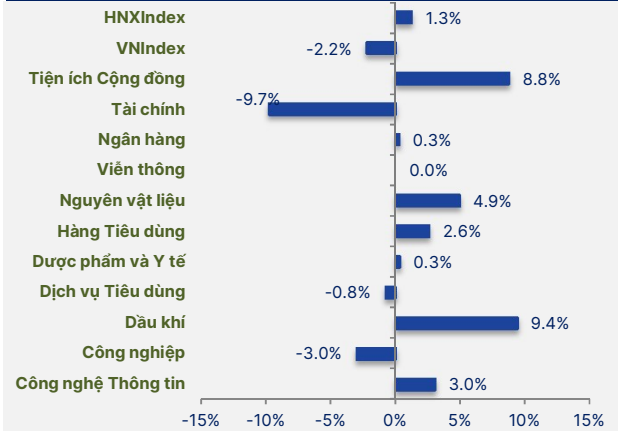
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,829.04	↓ -2.2%	256.13	↑ 1.3%
KLGD (trCP)	4,557.66	↓ -15.7%	431.46	↓ -15.9%
GTGD (tỷ VND)	147,019.07	↓ -16.1%	10,361.00	↓ -12.9%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)



GT Bán: (23,752.52) 22,192.93 : GT Mua

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NDTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau giai đoạn chịu áp lực điều chỉnh từ vùng giá 1.920 điểm, đặc biệt với phiên giao dịch giảm điểm khá mạnh ngày 28/01/2026. Thị trường đã phục hồi tốt ở vùng giá VNINDEX 1.800 điểm trong 02 phiên cuối tuần với độ rộng thị trường và thanh khoản tích cực. Tuy nhiên kết tuần VNINDEX vẫn giảm -2,23% về mức 1.829,04 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm. Trong khi VN30 kết tuần giảm -2,31% về mức 2.029,81 điểm, chịu áp lực bán ở vùng 2.100 điểm, dưới ảnh hưởng kém tích cực của nhóm cổ phiếu VinGroup.

Độ rộng thị trường phân hóa mạnh, giao dịch tập trung nhiều ở các cổ phiếu đầu ngành, thanh khoản cao. Nổi bật ở nhóm cổ phiếu năng lượng, bán lẻ-tiêu dùng, công nghệ-viễn thông, thủy sản, khu công nghiệp-cao su... Trong khi chịu áp lực điều chỉnh mạnh ở nhóm bất động sản, hàng không, điện, xây dựng... Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm -13,1% so với tuần trước, trung bình 820 triệu cổ phiếu/phiên. Cho thấy dòng tiền ngắn hạn suy giảm sau giai đoạn tăng mạnh, luân chuyển mở rộng khá tích cực trong các nhóm ngành. Khối ngoại bán ròng tuần thứ 3 liên tiếp với giá trị -1.560 tỷ đồng trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G2000 kết phiên ở mức 2.035,0 điểm, tăng 0,49% so với phiên trước. Chênh lệch dương +5,19 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch từ -0,81 điểm đến +5,09 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -19,1% so với phiên trước. Các trader tiếp tục giảm vị thế đầu cơ trong phiên. Kỳ vọng VN30 tiếp tục phục hồi sau giai đoạn giảm giá. Xu hướng ngắn hạn 411G2000 phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự quanh 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 42.830, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau 07 phiên điều chỉnh đã phục hồi ở vùng hỗ trợ giá cao nhất năm 2025. VNINDEX chuyển sang giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ 1.770 điểm - 1.800 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2025. Vùng kháng cự quanh 1.860 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên. Trong khi VN30 tích lũy dưới kháng cự quanh 2.055 điểm. Sau giai đoạn điều chỉnh, VNINDEX sẽ phục hồi kiểm tra lại kháng cự quanh 1.860 điểm.

Thị trường, VNINDEX đã phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh từ vùng giá 1.920 điểm về 1.800 điểm. Trong báo cáo tuần trước, chúng tôi đã nhận định Nhà đầu tư có thể xem xét các cơ hội đầu tư tốt ở các vùng giá có mức rủi ro được kiểm soát tốt hơn khi thị trường giảm điểm, khi đã có thông tin kết quả kinh doanh quý IV/2025, qua đó có thể đánh giá toàn diện tình hình kinh doanh năm 2025 và triển vọng 2026 của doanh nghiệp. Khả năng cơ hội sinh lợi tốt trong tuần qua, chủ yếu tập trung và các doanh nghiệp tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, cũng như trong các nhóm ngành tăng trưởng tốt mạnh hơn chỉ số VNINDEX mà chúng tôi đã nhận định, cũng như cập nhật qua bảng định lượng tương quan các nhóm ngành. Chiến lược hợp lý vẫn là nắm giữ theo xu hướng tăng trưởng của các cổ phiếu hàng đầu nhóm dẫn dắt thị trường cho đến khi thay đổi xu hướng. Ở vùng giá hiện tại, các vị thế giải ngân nên được xem là đầu cơ ngắn hạn và cần đánh giá, kiểm soát rủi ro nếu có.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
GAS	117.00	61-63	110-120	59	23.3	41.3%	1.1%	Theo dõi giao dịch
PVD	31.00	24-25	31-33	21	19.4	5.4%	53.1%	Theo dõi giao dịch
SAS	37.33	36-37.5	50-52	34	10.7	23.7%	170.7%	Theo dõi giao dịch
FRT	169.90	148-151	175-180	140	46.9	26.4%	55.2%	Theo dõi giao dịch
VTP	111.20	107-109	130-132	102	35.4	-9.2%	-20.2%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	250.6	-39.9	-442.1	103.3	-406.6	-311.7	-82.6	-271.1
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Mạnh hơn	Không đổi- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Mạnh hơn
Cổ phiếu TOP	DLG	GMD	GVR	ORS	FOX	PVS	TET	GVR
	LGL	MVN	PHR	BMS	VGI	GAS	VDN	IDC
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Dieu Chinh
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Giam	Money_in	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	25.6	-373.9	82.2	-248.4	159.8	-19.8	-210.5	156.8
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH	PNJ	POM	VHC	PLC	BID	NFC	SAS
	PRE	MWG	SMC	ANV	PC1	CTG	BFC	VJC
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	74
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	52
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	48
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	177.1	-88.6	-337.5	107.3	123.9	-173.5	-336.1	39
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	69	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	TV1	PAN	DCL					
	NT2	ANV	MKV					

TIN NỔI BẬT

Sáng 29/1/2026, tại cuộc họp báo thường kỳ quý 1/2026 do Bộ Công Thương tổ chức, Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân thông tin về tiến trình đàm phán Hiệp định Thương mại đối ứng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ..

Bộ Công Thương thông tin về tiến trình đàm phán thương mại đối ứng với Hoa Kỳ

Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân cho biết, Việt Nam và Hoa Kỳ đã tiến hành 5 phiên đàm phán, dự kiến phiên đàm phán thứ 6 sẽ được tổ chức ngay trong tuần tới. Phương án đàm phán đang được xây dựng theo hướng tích cực, Việt Nam đã cung cấp cho phía Hoa Kỳ các thông tin cần thiết, bao gồm danh sách mặt hàng, thuế quan và các thông số liên quan, trên tinh thần tạo điều kiện thuận lợi để hàng hóa Hoa Kỳ có thể tiếp cận thị trường Việt Nam. Thứ trưởng bày tỏ kỳ vọng phiên đàm phán sắp tới sẽ đạt được mức độ đồng thuận cao hơn, dù thừa nhận phía Hoa Kỳ đưa ra những yêu cầu rất cao, thậm chí có nội dung vượt quá khả năng đáp ứng, gây không ít khó khăn cho đoàn đàm phán

Bộ Công Thương chốt 3 kịch bản cung ứng điện, tính tới nhu cầu trạm sạc xe

Ông Bùi Quốc Hùng, Phó cục trưởng Cục Điện lực (Bộ Công Thương) cho hay: Năm 2025 công suất đỉnh (Pmax) đạt mức cao nhất 54.370 MW, tăng hơn 11%; sản lượng điện tiêu thụ toàn hệ thống là 325 tỷ kWh, tăng 4,7% so với 2024, Năm 2026, Bộ Công Thương đưa ra ba kịch bản tăng trưởng nhu cầu điện trong năm 2026 để có phương án ứng phó phù hợp. Theo đó với kịch bản cơ sở là tăng hơn 8%, kịch bản điều hành là hơn 11% và kịch bản cao là 14%.

Với nguồn cung điện phục vụ cho trạm sạc xe điện. Dự kiến năm 2030 có khoảng 1 triệu phương tiện ô tô tham gia và sử dụng, tiêu thụ điện, nhu cầu hằng năm là 3-4 tỷ kWh. Tốc độ gia tăng nhu cầu tiêu thụ điện hàng năm từ các trạm chiếm 1-1,5%, vẫn đáp ứng được cho các phương tiện giao thông tham gia hệ thống điện

Chính phủ yêu cầu điều chỉnh lương cơ sở, lương hưu từ tháng 3/2026

Chính phủ yêu cầu thực hiện việc điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở, lương hưu và các khoản trợ cấp ngay trong quý 1/2026 nhằm kịp thời triển khai các nghị quyết đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa 15

Cụ thể, trong tháng 3/2026, Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện việc điều chỉnh một số loại phụ cấp và mức lương cơ sở; đồng thời phối hợp điều chỉnh lương hưu và các chế độ trợ cấp nêu trên. Trước đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định 73 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng/tháng và tăng lương hưu với mức 15%. Đây được xem là bước đi quan trọng trong lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết 27 của Trung ương

Giá dầu thô tăng hơn 3% trong phiên ngày 29/01/2026, khi Tổng thống Mỹ Donald Trump cân nhắc khả năng tiến hành các cuộc tấn công quân sự nhằm vào Iran, một thành viên của OPEC.

Giá dầu tăng hơn 3% khi ông Trump cân nhắc tấn công Iran

Ông Trump đã triển khai Nhóm tác chiến tàu sân bay Abraham Lincoln tới Trung Đông. Tổng thống Mỹ cũng đe dọa Tehran bằng các cuộc tấn công quy mô lớn hơn so với đợt không kích mà Mỹ tiến hành hồi tháng 6 năm ngoái, khi đó nhằm vào các cơ sở hạt nhân của Iran. Hợp đồng dầu WTI tương lai tăng 2,21 USD, tương đương 3,5%, chốt ở 65,42 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent tương lai tăng 2,31 USD, tương đương 3,38%, lên 70,71 USD/thùng

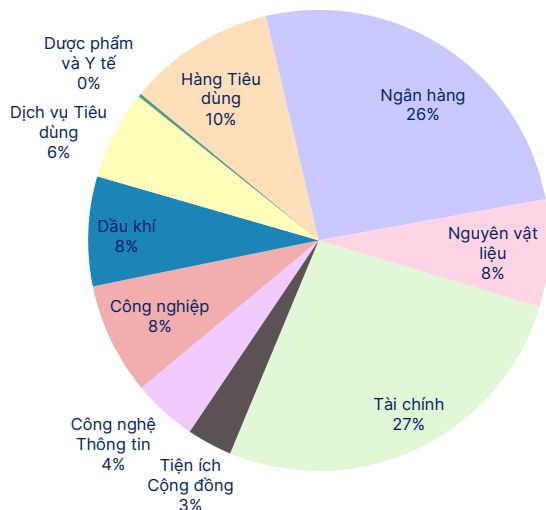
TP.HCM nỗ lực đạt tỷ lệ giải ngân đầu tư công cao nhất trong những ngày cuối năm

Theo báo cáo sơ bộ từ Kho bạc Nhà nước, tính đến hết ngày 28/01/2026, tổng số vốn đầu tư công năm 2025 của Thành phố đã giải ngân đạt 109.996 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ 91,4% trên tổng kế hoạch vốn 120.353 tỷ đồng mà Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân 14.173 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 85% và vốn ngân sách địa phương giải ngân 95.823 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 92,5%.

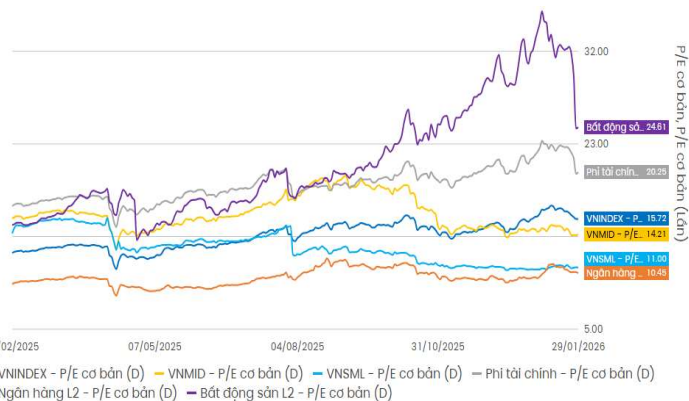
Bước sang năm 2026 - năm đầu tiên thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030, TP.HCM xác định mục tiêu giải ngân 100% là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

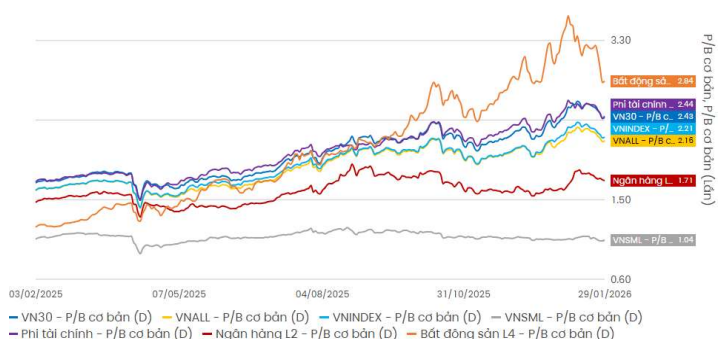
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,082,697	5.6%	1,147	122.5	3.4
VCB	583,226	16.8%	4,202	16.6	2.6
VHM	439,493	11.7%	6,134	17.4	1.9
BID	364,409	16.7%	3,781	13.7	2.2
CTG	297,474	21.0%	4,292	8.9	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	270,579,133	19.0%	2,577	6.2	1.1
VIX	226,758,748	24.1%	2,766	8.0	1.7
HDB	202,035,354	23.2%	3,055	9.1	1.4
HPG	173,200,467	11.9%	1,876	14.4	1.6
BSR	127,766,005	3.7%	413	52.9	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
VVS	↑ 32.46%	64.6%	15,160	5.3	2.6
MDG	↑ 26.47%	22.8%	2,997	14.3	3.2
DRH	↑ 24.88%	1.2%	126	19.7	0.2
GAS	↑ 16.07%	18.5%	4,872	24.0	4.2
TDP	↑ 15.53%	8.7%	1,009	35.4	2.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↓ -22.22%	-14.7%	-1,101	-	0.3
PMG	↓ -17.40%	3.0%	444	17.5	0.5
VCB	↓ -16.01%	34.8%	6,148	3.1	1.0
VIC	↓ -15.05%	5.6%	1,147	122.5	3.4
VHM	↓ -13.47%	11.7%	6,134	17.4	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,445,156	11.9%	1,876	14.4	1.6
MBB	9,661,926	20.7%	3,325	8.0	1.5
VCI	8,708,393	8.7%	1,849	19.5	1.7
MSN	8,608,248	9.6%	2,710	31.0	2.7
FPT	8,541,080	23.6%	5,511	19.3	4.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	(24,064,347)	17.6%	3,042	7.8	1.3
VCB	(14,986,624)	16.8%	4,202	16.6	2.6
SHB	(11,192,272)	19.0%	2,577	6.2	1.1
VIC	(9,116,405)	5.6%	1,147	122.5	3.4
MWG	(7,429,962)	19.4%	3,980	22.5	4.2

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHDCĐ	Loại Sự Kiện
SEB	2/2/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 900 đồng/CP
DL1	2/2/2026	Giao dịch bổ sung - 10.622.637 CP
VC2	2/2/2026	Giao dịch bổ sung - 6.876.115 CP
SGB	2/2/2026	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 22.020.591 CP
VGX	3/2/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
BWE	3/2/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.300 đồng/CP
TEL	3/2/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
DKW	3/2/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
VTR	3/2/2026	Giao dịch bổ sung - 8.597.073 CP
C32	3/2/2026	Giao dịch bổ sung - 15.029.145 CP
PSD	3/2/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
GTD	3/2/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
BWE	3/2/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
CMC	3/2/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
HAM	3/2/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
TCJ	3/2/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
HRB	3/2/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
GVT	4/2/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
TLT	4/2/2026	Đưa cổ phiếu vào diện tạm ngừng giao dịch
VIH	4/2/2026	Đưa cổ phiếu vào diện tạm ngừng giao dịch
DNA	4/2/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
VSA	4/2/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VMT	4/2/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
HCM	5/2/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
CLC	5/2/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
PAI	5/2/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
KDC	5/2/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
AMC	6/2/2026	Giao dịch bổ sung - 1.424.990 CP
MSR	6/2/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn